

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HSST
Ngày: 11/07/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khánh

Ông Phạm Quốc Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 07 năm 2023, tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/HSST ngày 13 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/HSST ngày 29 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Huy C, sinh năm 1981; Nơi sinh: Hà Nội; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT: Thanh Gi, Thanh C, Thanh O, TP Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Huy T, Con bà: Nguyễn Thị H (đều đã chết); Có vợ là: Bùi Thị U và 02 con; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án: Không

Tiền sự: 02

- Ngày 18/3/2020 bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

- Ngày 21/01/2021 bị Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

* Nhân thân:

- Ngày 01/02/2012 bị Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc";

- Ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 28/12/2021 bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

- Ngày 31/12/2021 bị Công an phường N, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/03/2023 đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T, sinh năm 1985; Nơi sinh: Hòa Bình; Giới tính: Nam
Nơi cư trú: Số nhà 23, Tổ 9, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B, Con bà: Bùi Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

- Ngày 16/3/2020 bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

* Nhân thân:

- Ngày 29/8/2017 bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/03/2023 đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Số nhà 23, Tổ 9, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 11 giờ 35 phút ngày 07/3/2023, trong lúc đang ngồi uống nước tại quán nước gần cây đa, thuộc phường N, thành phố H, Nguyễn Huy C nảy sinh ý định và rủ Nguyễn Anh T góp tiền để mua ma túy sử dụng, T đồng ý, C và T thống nhất góp mỗi người 200.000đ, do T chưa có tiền nên C ứng ra trả trước, khi nào có tiền T trả lại cho C sau, sau khi bàn bạc thống nhất, C sử dụng điện thoại có số thuê bao 0966832195 gọi cho một người đàn ông không quen biết tên là L (L thìn), số thuê bao 0353648523 (C biết người này bán ma túy và có số điện thoại lưu trong máy tên “klong thìn” từ trước qua một

đối tượng nghiện ma túy mà C không nhớ tên) để hỏi mua ma túy và được người này đồng ý, người này bảo C đi đến trước cửa một ngôi nhà tại con dốc trong ngõ, thuộc tổ 04, phường N, thành phố H để lấy ma túy, sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 28S5 – 3581 chở C đến địa điểm trên để mua ma túy, đến nơi T dừng xe chờ ở ngoài, còn C đi xuống chân dốc, tại đây C gặp 01 người đàn ông, cao khoảng 1m65, dáng người gầy, qua trao đổi C mua được của người này 01 gói ma túy giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy C cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi ra chỗ T đang đợi để đi tìm địa điểm sử dụng, khi đi đến gần vị trí T đang đợi thì bị Tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra phát hiện bắt quả tang, do lo sợ nên C đã thả gói ma túy xuống đất ngay cạnh chân đang đứng nhưng đã bị Tổ công tác phát hiện thu giữ.

Tại bản Kết luận số 99/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: “*Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong vật chứng một mặt có ghi tên đối tượng bị bắt: 1. Nguyễn Huy C, sinh năm: 1981, HKTT: Thanh Gi, Thanh C, Thanh O, Hà Nội; chỗ ở: Tổ 08, phường T, TP H, tỉnh Hoà Bình. 2. Nguyễn Anh T. sinh năm 1985, HKTT và chỗ ở: Tổ 09, phường Q, TP H, tỉnh Hoà Bình gửi giám định có khối lượng 0,28g (không thấy hai mươi tám gam), là ma túy, loại Heroin (Heroine).*

Heroin (Heroine) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,20 gam mẫu ma túy, loại Heroin (Heroine) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định”. (BL 54 - 55).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định” vụ: Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 07/3/2023 tại: Phường N, TP H, tỉnh Hoà Bình. Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 02 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Huy C.

- 01 xe mô tô BKS 28S5 – 3581, số khung RRKDCGEUM7X001579, số máy VTTJL1P50FMG-P001579. Đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Anh T.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-TP ngày 12/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố; Về tội danh: Đề nghị tuyên bố: Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp dụng: Điểm c

khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 17, 58 BLHS; Xử phạt: Nguyễn Huy C mức án từ 17 đến 21 tháng tù; Nguyễn Anh T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

+ Tuyên xuất hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định” vụ: Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 07/3/2023 tại: Phường Nt, TP H, tỉnh Hoà Bình. Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình.

+ Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 02 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn B 01 xe mô tô BKS 28S5 – 3581, số khung RRKDCGEUM7X001579, số máy VTTJL1P50FMG-P001579. Xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

Các bị cáo trình bày tranh luận và nói lời nói sau cùng, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Về hình phạt: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, đồng thời có đơn xin xét xử

vắng mặt, việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng đến xét xử, nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T khai nhận: Ngày 07/3/2023, trong lúc đang ngồi uống nước, C nảy sinh ý định và rủ T góp tiền để mua ma túy sử dụng, T đồng ý sau đó điều khiển xe mô tô BKS 28S5 – 3581 chở C đi từ quán nước gần khu vực cây đa chân Dốc Cun, thuộc phường N, thành phố H đến khu vực con dốc thuộc tổ 04, phường N, thành phố H để mua ma túy, đến nơi T dừng xe ở bên ngoài đợi, còn C đi bộ xuống chân dốc sau đó vào một ngôi nhà, tại đây C gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi C mua được của người này 01 gói ma túy giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, C cầm trong lòng bàn tay phải và đi bộ ra chỗ T đang đứng đợi thì bị Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, do lo sợ nên C thả gói ma túy xuống nền đất, nhưng đã bị Tổ công tác kịp thời phát hiện thu giữ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 BLHS.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì mục đích cá nhân, coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi các bị cáo gây ra xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn, bên cạnh đó tội phạm về ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó cần xử lý nghiêm minh, có hình phạt tương xứng mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có nhân thân xấu, đều là người nghiện chất ma túy lâu năm, bị cáo C đã 05 lần bị xử lý về các hành vi đánh bạc, trộm cắp và sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T đã 02 lần bị xử lý về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, nay tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội cần áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét đến vị trí, vai trò, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó có hình phạt tương xứng với từng bị cáo là phù hợp.

Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia tội phạm với vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo C là người có vai trò chủ yếu, chủ động rủ rê bị cáo T thực hiện tội phạm, bị cáo là người chỉ tiền và trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo là người có nhân thân xấu, do đó chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Anh T tham gia tội phạm với vai trò giúp sức, sử dụng phương tiện của mình chở bị cáo C đi mua ma túy, bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, do đó chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo C là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, do vậy HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Toàn bộ chất ma túy do các bị cáo tàng trữ là vật Nhà nước cấm lưu hành, do vậy cần tịch thu xuất hủy:

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 28S5 – 3581, số khung RRKDCGEUM7X001579, số máy VTTJL1P50FMG-P001579. Đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Anh T. Xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn B là bố đẻ bị cáo T, xét ông B không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho ông B là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 02 sim Viettel, thu giữ của bị cáo C, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu và nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được đối tượng cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T phạm tội “ Tàng trữ bán trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS.

3. Xử phạt: Nguyễn Huy C 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/03/2023.

Xử phạt: Nguyễn Anh T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/03/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

+ Tuyên xuất hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định” vụ: Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 07/3/2023 tại: Phường N, TP H, tỉnh Hoà Bình. Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình được bảo quản nguyên vẹn.

+ Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 02 sim Viettel. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn B 01 xe mô tô BKS 28S5 – 3581, số khung RRKDCGEUM7X001579, số máy VTTJL1P50FMG-P001579. Xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số: 77/BB ngày 22 tháng 06 năm 2023, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Huy C và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư Pháp tỉnh HB;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT, CQTHAHS cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Bị cáo, người liên quan;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- Trại tạm giam;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

Bùi Thành Niên